

Phụ lục I

TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Công trình: Cải tạo, nâng cấp đoạn đường Pò Háng – Pò Phát thuộc Hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Bản Lải giai đoạn 1, tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số: 3519/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đình Lập)

(ĐVT: Đồng)

| Số TT | NGƯỜI ĐƯỢC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ | | BỒI THƯỜNG | | HỖ TRỢ | | Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ | Ghi chú |
|------------------|--|--------------------------|------------|---------------------|---|---|---------------------------------|---------|
| | Tên tổ chức, hộ gia đình, cá nhân | Địa chỉ liên hệ | Đất | Cây trồng, vật nuôi | Đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm | HT khác để ổn định đời sống và sản xuất | | |
| A | B | C | 1 | 2 | 3 | 4 | 5=(1+2+3+4) | D |
| Làm tròn | | | | | | | 58.679.000 | |
| Tổng cộng | | | - | 35.118.500 | 23.560.000 | - | 58.678.500 | |
| 1 | Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đình Lập | Thôn Khe Mạ, xã Đình Lập | | 8.497.000 | | | 8.497.000 | |
| 2 | Hộ ông Hoàng Văn Lân, vợ Vương Thị Dương | Thôn Pò Háng, xã Bính Xá | | 26.621.500 | 23.560.000 | | 50.181.500 | |

Phụ lục II
BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT

Công trình: Cải tạo, nâng cấp đoạn đường Pò Háng – Pò Phát thuộc Hợp phần bồi thường,
hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Bản Lải giai đoạn 1, tỉnh Lạng Sơn
(Kèm theo Quyết định số: 3519/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đình Lập)

(ĐVT: Đồng)

| Số TT | Người có đất thu hồi; Loại đất | Theo BĐĐC | | | Theo Trích lục BĐĐC | | Vị trí, Nhóm | Hiện trạng sử dụng | Giấy tờ về quyền sử dụng đất | Diện tích Thu hồi (m ²) | Giá bồi thường (đồng/m ²) | Thành tiền (Đồng) | Ghi chú | |
|------------------|--------------------------------------|-----------|---------|----------|---------------------|---------|--------------|--------------------|---|-------------------------------------|---|-------------------|---------|--|
| | | Số tờ | Số thửa | Loại đất | Trích lục số | Số thửa | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | | | | 8 | 9 | | 11 | 12 | 13 | 14 | |
| TỔNG CỘNG | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đình Lập | | | | | | | | | | 2.356,0 | | | |
| | Đất rừng sản xuất | 03 | 383 | RSX | 341/TLBĐ | 383 | KV III | Trồng Thông | Được UBND tỉnh Lạng Sơn cho thuê theo Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 26/02/2018 | 2.356,0 | Thuộc trường hợp không được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 1 Điều 101 Luật Đất đai năm 2024 | | | |

*** Giải thích từ viết tắt:**

- SDD: Sử dụng đất.
- BĐ: Bản đồ.
- DT: Diện tích.
- GCN (Giấy chứng nhận): Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
- LDD: Luật Đất đai ngày 18/01/2024.

*** Chú ý:**

- Giấy tờ về quyền sử dụng đất gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 137 của Luật Đất đai;

3
Phụ lục III

BỒI THƯỜNG CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI

Công trình: Cải tạo, nâng cấp đoạn đường Pò Háng – Pò Phát thuộc Hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Bản Lải giai đoạn 1, tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số: 3519 /QĐ-UBND, ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đình Lập)

(ĐVT: Đồng)

| Số TT | Tên tổ chức, hộ gia đình; Loại Cây trồng, vật nuôi | Phân loại Cây trồng, vật nuôi | Tiêu chí | Đơn vị tính | MĐ quy chuẩn (Cây, con/ha) | Diện tích trong mật độ (m ²) | Số lượng | | Nuôi, trồng chuyên canh vượt mật độ | | Nuôi, trồng xen kẽ vượt mật độ (tính 30%) | Đơn giá (Đồng) | Thành tiền (Đồng) | Ghi chú |
|----------|---|-------------------------------|-------------------|-------------|----------------------------|--|---------------|----------|-------------------------------------|----------------------------|---|----------------|-------------------|---|
| | | | | | | | Tổng số | Trong MĐ | Vượt MĐ < 50% (tính 50%) | Vượt MĐ từ >50% (không BT) | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 13 | 14 | 15 | 18 | 19 |
| | | | | | | | | | | | | | 35.118.500 | |
| 1 | Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đình Lập | | | | | | | | | | | | 8.497.000 | |
| | <i>Thửa 383, trích lục địa chính số 341/TLBĐ, diện tích thu hồi 2356,0 m². Cây của Công ty Lâm Nghiệp Đình Lập</i> | | | | | | 145,0 | | | | | | | |
| 1.1 | Cây Thông | Cây Thông | ĐKG >30cm | >30 | Cây | 2.000 | 145,0 | 29 | 29 | | | 293.000 | 8.497.000 | |
| 2 | Hộ ông Hoàng Văn Lân, vợ Vương Thị Dương | | | | | | | | | | | | 26.621.500 | |
| | <i>Thửa 383, trích lục địa chính số 341/TLBĐ, diện tích thu hồi 2356,0 m². Cây của hộ gia đình ông Hoàng Văn Lân</i> | | | | | | 1035,0 | | | | | | | |
| 2.1 | Cây Thông | Cây Thông | ĐKG từ 5 đến 10cm | 5-10 | Cây | 2.000 | 160,0 | 32 | 32 | | | 28.000 | 896.000 | |
| | Cây Thông | Cây Thông | ĐKG >10 đến 20cm | >10-20 | Cây | 2.000 | 200,0 | 40 | 40 | | | 81.000 | 3.240.000 | |
| | Cây Thông | Cây Thông | ĐKG >20 đến 30cm | >20-30 | Cây | 2.000 | 365,0 | 73 | 73 | | | 135.000 | 9.855.000 | |
| | Cây Thông | Cây Thông | ĐKG >30cm | >30 | Cây | 2.000 | 175,0 | 35 | 35 | | | 293.000 | 10.255.000 | |
| 2.2 | Cây Sau Sau (CSBV) | Cây Thông | ĐKG >20 đến 30cm | | Cây | 2.000 | 100,0 | 20 | 20 | | | 135.000 | 1.350.000 | <i>Áp=Thông, gỗ nhóm V, tính 50 % đơn giá</i> |
| | Cây Sau Sau (CSBV) | Cây Thông | ĐKG >30cm | | Cây | 2.000 | 35,0 | 7 | 7 | | | 293.000 | 1.025.500 | |

Phụ lục IV

HỖ TRỢ ĐÀO TẠO, CHUYỂN ĐỔI NGHỀ VÀ TÌM KIẾM VIỆC LÀM

Công trình: Cải tạo, nâng cấp đoạn đường Pò Háng – Pò Phát thuộc Hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Bản Lải giai đoạn 1, tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số: 3519/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đình Lập)

(ĐVT: Đồng)

| Số TT | Hộ gia đình, cá nhân; Loại đất hỗ trợ | Theo BĐDC | | Theo TLBĐDC | | Vị trí, nhóm | Diện tích hỗ trợ (m ²) | Đơn giá (Đồng) | Mức hỗ trợ (lần) | Thành tiền (Đồng) | Ghi chú |
|------------------|--|-----------|---------|--------------|---------|--------------|------------------------------------|----------------|------------------|-------------------|---|
| | | Số tờ | Số thửa | số trích lục | Số thửa | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11=(8*9*10) | 12 |
| TỔNG CỘNG | | | | | | | | | | 23.560.000 | |
| 1 | Hộ ông Hoàng Văn Lân, vợ Vương Thị Dương | | | | | | 2.356,0 | | | 23.560.000 | |
| 1 | Rừng sản xuất | 03 | 383 | 341/TLBĐ | 383 | KV III | 2.356,0 | 5.000 | 2 | 23.560.000 | Nhận giao khoán của Công ty Lâm Nghiệp Đình Lập từ 1994 và có Hợp đồng giao khoán |